



DOI:10.22144/ctujos.2024.259

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ THUỐC DƯỢC LIỆU CỦA NGƯỜI DÂN TẠI CÁC TRẠM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG NĂM 2022 - 2023

Trần Đỗ Thanh Phong<sup>1\*</sup>, Quách Thị Hồng Dung<sup>2</sup> và Trương Huỳnh Kim Ngọc<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Dược, Trường Đại học Võ Trường Toản

<sup>2</sup>Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

\*Tác giả liên hệ (Corresponding author): tdtphong@vttu.edu.vn

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 22/09/2023

Sửa bài (Revised): 13/10/2023

Duyệt đăng (Accepted): 23/10/2023

**Title:** Evaluation of the use and results of treatment with traditional medicine and pharmaceutical medicines by people at Chau Thanh District Medical Stations, Hau Giang Province in 2022 – 2023

**Author(s):** Tran Do Thanh Phong<sup>1\*</sup>, Quach Thi Hong Dung<sup>2</sup> and Truong Huynh Kim Ngoc<sup>2</sup>

**Affiliation(s):** <sup>1</sup>Vo Truong Toan University, <sup>2</sup>Can Tho University

### TÓM TẮT

Tỷ lệ sử dụng thuốc Y học cổ truyền (YHCT) trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng của người dân Việt Nam có xu hướng giảm và chưa xứng tầm với tiềm năng vốn có của nó. Mục tiêu nghiên cứu: (1) Mô tả tình hình sử dụng thuốc YHCT và thuốc Dược liệu của người dân tại các cơ sở Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2022-2023, (2) Đánh giá hiệu quả điều trị bằng thuốc YHCT và thuốc Dược liệu của người dân tại các cơ sở Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2022-2023. Nghiên cứu hồi cứu mô tả trên 1.600 hồ sơ bệnh án của bệnh nhân khám chữa bệnh ngoại trú có sử dụng thuốc YHCT từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023. Kết quả: Thuốc YHCT được chỉ định chiếm 73,3%, thuốc dược liệu chiếm 26,7%. Có 88% bệnh nhân cải thiện tình trạng bệnh và phục hồi tốt khi sử dụng thuốc YHCT. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng thuốc YHCT của người dân tại các cơ sở Y tế của huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã và đang cải thiện theo từng giai đoạn tính đến thời điểm hiện tại.

**Từ khóa:** Thuốc dược liệu, tình hình sử dụng thuốc, trạm y tế, y học cổ truyền

### ABSTRACT

**Backgrounds:** The rate of using traditional medicine in health care in the community of Vietnamese people tends to decrease and is not commensurate with its inherent potential. **Objectives:** (1) Describe traditional/herbal medicine treatment activities at health stations in Chau Thanh District, Hau Giang Province in 2022-2023, and (2) Evaluate the effectiveness of traditional/herbal medicine and herbal medicine at health stations in Chau Thanh District, Hau Giang, from 6/2022 to 6/2023. **Results:** Of the total prescribed traditional/herbal medicine, the traditional medicine usage rate accounted for 73.3%, and the herbal medicine usage rate accounted for 26.7%. Patients (88%) showed improvements in their conditions, and recovered well when using traditional medicine. **Conclusions:** The rates and activities, forms of medical examinations and treatments with traditional medicine of people at health stations in Hau Giang, Vietnam have been improved sustainably.

**Keywords:** Drug use situation, herbal medicine, medical station, traditional medicine

## 1. GIỚI THIỆU

Y học cổ truyền (YHCT) có một lịch sử lâu dài. Đó là tổng hợp các tri thức, kỹ năng và thực hành trên cơ sở những lý thuyết, đức tin và kinh nghiệm bản địa của những nền văn hóa khác nhau, có thể giải thích được hoặc không, được sử dụng để duy trì sức khỏe, cũng như trong dự phòng, chẩn đoán, cải thiện hoặc điều trị bệnh tật về thể chất và tinh thần (World Health Organization, 2023).

Cùng với sự phát triển và hiện đại hóa đất nước, đang có sự kết hợp mạnh mẽ giữa nền y học hiện đại và nền YHCT. Các nhà khoa học hiện đại đã vận dụng những kiến thức của nền YHCT về dược liệu cổ truyền, để điều chế ra các chế phẩm thuần thiên nhiên nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. Nghị quyết số: 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc YHCT. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hoá các bài thuốc YHCT” (Ban Chấp hành Trung ương, 2017).

Tỷ lệ sử dụng YHCT tại tuyến xã chưa đạt so với chỉ tiêu của Chính sách Quốc gia về YHCT (Ban Chấp hành Trung ương, 2017). Vì thế, cần có những nghiên cứu về tình hình sử dụng thuốc YHCT tại các cơ sở y tế để có cơ sở lập kế hoạch trong tương lai. Vì lý do trên, đề tài “Đánh giá tình hình sử dụng và kết quả điều trị bằng thuốc y học cổ truyền và thuốc dược liệu của người dân tại các trạm y tế huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang năm 2022-2023” được nghiên cứu với các mục tiêu sau:

1. Mô tả tình hình sử dụng thuốc YHCT và thuốc dược liệu của người dân tại các Trạm y tế của huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2022 - 2023.

2. Đánh giá kết quả sử dụng thuốc YHCT và thuốc dược liệu của người dân tại các Trạm y tế của huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2022 - 2023.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân điều trị ngoại trú có chỉ định thuốc YHCT tại các trạm y tế thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023.

### 2.1.1. Tiêu chuẩn chọn mẫu

Bệnh án người bệnh khám, chữa bệnh bằng thuốc YHCT được lựa chọn tại các trạm y tế.

### 2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

Thuốc YHCT được chỉ định dạng tại chỗ.

### 2.1.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Trên 8 trạm y tế bao gồm: trạm y tế thị trấn Ngã Sáu, trạm y tế thị trấn Mái Dầm, trạm y tế xã Phú Hữu, trạm y tế xã Đông Phước, trạm y tế xã Đông Phước A, trạm y tế xã Đông Phú, trạm y tế xã Phú Tân và trạm y tế xã Đông Thạnh của huyện Châu Thành từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Hồi cứu mô tả.

### 2.2.2. Cỡ mẫu

Cỡ mẫu được tính dựa vào công thức ước lượng tham số tỷ lệ:

$$n = \frac{Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})} \cdot p(1-p)}{d^2} = 1.537$$

Trong đó:

–  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$  là trị số của phân phối chuẩn tương ứng với độ tin cậy áp dụng cho nghiên cứu này là 95%.

–  $p=0,8$  là tỷ lệ người dân sử dụng YHCT tại cơ sở Y tế theo Phương (2016).

–  $d=2\%$  là sai số của ước lượng cho phép.

Cỡ mẫu tính được là 1.537. Qua khảo sát, có 1.600 bệnh nhân khám chữa bệnh trong thời gian nghiên cứu thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn và tiêu chuẩn loại trừ. Sau khi cân nhắc khả năng thực thi, toàn bộ 1.600 bệnh nhân được chọn để giảm sai số trong các ước lượng và tăng khả năng đại diện của tổng thể.

### 2.2.3. Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ.

### 2.2.4. Nội dung nghiên cứu

– Đặc điểm chung của bệnh nhân về: tuổi, giới, nghề nghiệp, trình độ học vấn, phân loại bệnh được chẩn đoán.

– Đặc điểm về sử dụng thuốc: loại hình sử dụng thuốc YHCT, loại thuốc YHCT và dược liệu sử dụng.

– Hiệu quả điều trị theo YHCT.

2.2.5. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Thu thập số liệu và xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 18.0. Các biến định tính được trình bày bằng tần suất và tỷ lệ %. Kiểm định sự khác biệt tỷ lệ bằng test  $\chi^2$ . Khác biệt giữa các nhóm có ý nghĩa thống kê khi  $p < 0,05$ .

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm chung của bệnh nhân

Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu được trình bày ở Bảng 1.

Tỷ lệ bệnh nhân nữ sử dụng thuốc YHCT cao hơn nam giới. So với nghiên cứu về sử dụng thuốc YHCT ở trạm Y tế thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) (Anh và ctv., 2022) thì nam chiếm tỷ lệ 48,2% thấp hơn so với nữ (chiếm tỷ lệ 51,8%). Nghiên cứu về thực trạng sử dụng YHCT tại bệnh viện YHCT Cần Thơ (Từ và ctv., 2023) cho thấy tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT ở nữ cũng cao hơn so với nam (69,6% so với 30,4%). Nghiên cứu của tác giả Tuấn (2013) cũng cho thấy trong tổng số 801 người dân sử dụng thuốc YHCT, giới nữ nhiều hơn giới nam (53%, so với 47%). Do một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến tình hình bệnh của bệnh nhân, ví dụ như ở nữ giới ở giai đoạn tiền mãn hoặc mãn kinh, hoặc là một số bệnh lý liên quan đến phụ khoa ở nữ, và cách chăm sóc chu đáo bản thân khi mắc phải bệnh và sự kiên trì hơn trong việc khám chữa bệnh ở nữ. Về nghề nghiệp, nông dân là phổ biến nhất (72,31%), trình độ học vấn đa số là tiểu học (84,06%). So với nghiên cứu của tác giả Lý (2006), trình độ học vấn của đối tượng nghiên cứu có trình độ cấp 2 chiếm tỷ lệ cao nhất (47,4%); cấp 3, trung cấp chuyên nghiệp, đại học và trên đại học chiếm 26,9%. Nghề nghiệp làm ruộng chiếm tỷ lệ tương đối cao 52,5%, cán bộ hưu là 23,1%. Kết quả nghiên cứu đa dạng về nghề nghiệp cũng như học vấn so với nghiên cứu của tác giả Lý (2006). Theo nghiên cứu về sử dụng thuốc YHCT ở các trạm y tế TP. HCM (Anh và ctv., 2022) thì nghề nghiệp buôn bán chiếm đa số (48,57%), tỷ lệ này chênh lệch khá lớn với nghiên cứu của chúng tôi. Sự khác biệt này có thể do trong nghiên cứu thực hiện tại TP. HCM nên tỷ lệ nghề nghiệp làm ruộng hầu như không xuất hiện.

Về độ tuổi, bệnh nhân đa số ở độ tuổi 40 - 60 (60,4%). Độ tuổi trung bình là 50,6% tuổi, nhỏ nhất là 15 tuổi, lớn nhất là 93 tuổi. Tuổi < 40 chiếm 16,4%, độ tuổi khoảng 40-60 chiếm 60,4%, và còn là bệnh nhân có độ tuổi > 60 chiếm 23,2% trong tổng số. Theo nghiên cứu của tác giả Tâm (2014) thống kê độ tuổi trung bình là 59,5 tuổi. Trong đó, người

bệnh có độ tuổi lớn nhất điều trị là 94 tuổi, và nhỏ nhất là 25 tuổi. Người ở nhóm tuổi từ 60 tuổi trở lên chiếm hơn 50%, từ 40 đến 60 tuổi chiếm 43,7% và cuối cùng là < 40 tuổi (2,7%), không hạn chế về độ tuổi cho việc điều trị và sử dụng YHCT.

Bảng 1. Đặc điểm chung của bệnh nhân

Đặc điểm chung		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	745	46,6
	Nữ	855	53,4
Tuổi	< 40	263	16,4
	40 - 60	966	60,4
	>60	371	23,2
Nghề nghiệp	Nông dân	1157	72,31
	Công nhân	154	9,63
	Buôn bán	136	8,50
	Nội trợ	87	5,44
	Khác	66	4,13
Trình độ học vấn	Trên THPT	96	6,00
	THPT	76	4,75
	THCS	83	5,19
	Tiểu học	1345	84,06
Bệnh được chẩn đoán	Cơ xương khớp	961	60,1
	Tiêu hoá	161	10,1
	Rối loạn tiền đình	376	23,5
	Cảm, ho, sốt	102	6,4

3.2. Đặc điểm sử dụng thuốc

3.2.1. Loại hình sử dụng thuốc

Đặc điểm chỉ định thuốc YHCT trên 1.600 bệnh nhân trong mẫu nghiên cứu được tiến hành ghi nhận đặc điểm chỉ định YHCT (Bảng 2).

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng dẫn đến sự lựa chọn để điều trị bằng một hình thức nào đó. Đa số bệnh nhân chọn thuốc YHCT vì bệnh mãn tính (73%), điều trị bệnh nhẹ chỉ chiếm 27% so với tổng số. Nghiên cứu về thực trạng sử dụng thuốc YHCT tại tỉnh Nam Định (Hiền & Huy, 2022) cho thấy tỷ lệ người dân sử dụng thuốc YHCT chữa bệnh nhẹ chiếm 56,3%. Trong nghiên cứu về thực trạng sử dụng thuốc YHCT của người dân tại huyện Sơn La, Hòa Bình (Huy, 2002), có 36% người dân đã từng sử dụng thuốc YHCT. Nghiên cứu của tác giả Lý (2006) có 70,9% sử dụng thuốc YHCT ở người dân. Lý giải sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về khu vực địa lý, nghiên cứu của chúng tôi và tác giả Lý chủ yếu ở khu vực nông thôn – vị trí địa lý phù hợp để trồng các loại thuốc cổ truyền và dược liệu, nên người dân tin tưởng và sử dụng thuốc YHCT vì sự tiện lợi cùng thói quen.

Trong nghiên cứu này, loại thuốc sử dụng là vị thuốc YHCT chiếm gần ¾ số bệnh nhân điều trị. Đa

số bệnh nhân (73,1%) được chỉ định thuốc cùng với 1 phương pháp YHCT khác. Trong đó có 955 bệnh nhân (59,7%) dùng châm cứu, có 214 bệnh nhân (13,4%) dùng xoa bóp - bấm huyệt, còn lại có 428 bệnh nhân (26,7%) chỉ dùng thuốc. Kết quả cũng tương đồng với nghiên cứu về tình hình sử dụng thuốc YHCT tại các trạm Y tế quận Ninh Kiều, Cần Thơ (Tâm & Thọ, 2019), có 62,8% trong tổng số bệnh nhân kết hợp châm cứu và 55,6%, kết hợp xoa

bóp - bấm huyệt. Trong nguyên lý điều trị của YHCT, việc kết hợp các phương pháp điều trị khác nhau đã được chứng minh có sự tương hỗ ảnh hưởng đến kết quả điều trị và phục hồi cho bệnh nhân (Thúy và ctv., 2005), vì thế nghiên cứu của chúng tôi và tác giả Tâm và Thọ đồng thuận nên kết hợp các hình thức YHCT để phát huy tốt hơn hiệu lực của thuốc cũng như nâng cao sức khỏe cho bệnh nhân.

**Bảng 2. Đặc điểm sử dụng YHCT của bệnh nhân**

	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Lý do sử dụng thuốc YHCT	Bệnh nhẹ, dễ điều trị	432	27,0
	Bệnh mãn tính, cần điều trị lâu dài	1.168	73,0
Loại thuốc sử dụng	Vị thuốc YHCT	1.172	73,3
	Dược liệu	428	26,7
Hình thức sử dụng thuốc	Sử dụng thuốc đơn thuần	431	26,9
	Kết hợp châm cứu	955	59,7
	Kết hợp xoa bóp – bấm huyệt	214	13,4
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>1.600</b>	<b>100,0</b>

**3.2.2. Phân loại các nhóm thuốc sử dụng**

Những bệnh nhân được chỉ định thuốc YHCT và thuốc Dược liệu được khảo sát về tần số và tỷ lệ các nhóm thuốc (Bảng 3).

Nhóm thuốc YHCT được bệnh nhân sử dụng phổ biến là: hoạt huyết khứ ứ (61,2%), nhóm an thần (12%), nhóm hoạt huyết dưỡng não (10,2%), ích mẫu (3,4%). Kết quả nghiên cứu phù hợp với thực tế vì thuốc hoạt huyết hóa ứ phần lớn có vị cay đắng, quy kinh can, tâm, nhập huyết phận, thông qua tác dụng hoạt huyết hóa ứ mà có tác dụng giảm đau -

điều kinh - phá huyết tiêu trung - trị thương tiêu thũng - hoạt huyết tiêu mụn nhọt. Huyết ứ là quá trình bệnh lý, là nhân tố gây nên rất nhiều bệnh tật. Vì thế, thuốc hoạt huyết hóa ứ phạm vi điều trị rất rộng nên được sử dụng phổ biến trong cộng đồng.

Nhóm thuốc dược liệu được sử dụng gồm có biệt dược Eugica chiếm 7,9%, biệt dược Gastra chiếm 5,3%. Theo nghiên cứu về sử dụng thuốc YHCT tại bệnh viện Tuệ Tĩnh (Hà & Thom, 2023) thì thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm chiếm tỷ lệ 20,4%

**Bảng 3. Phân loại các nhóm thuốc YHCT và thuốc Dược liệu**

	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Vị thuốc y học cổ truyền sử dụng (n=1.172)	Hoạt huyết khứ ứ	980	61,2
	Dưỡng tâm an thần	192	12
	Hoạt huyết dưỡng não	163	10,2
Thuốc dược liệu sử dụng (n=428)	Ích mẫu	55	3,4
	Gastra	84	5,3
	Eugica	126	7,9
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>1.600</b>	<b>100,0</b>

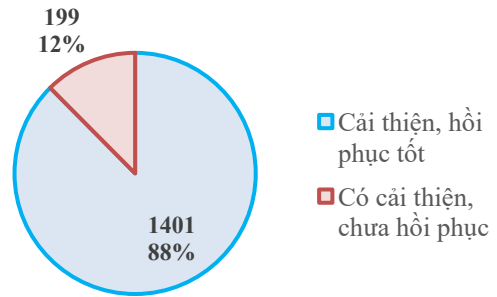
**3.3. Kết quả điều trị bằng Y học cổ truyền**

Trong số 1.600 bệnh nhân điều trị theo YHCT thì đa số bệnh nhân cải thiện sức khỏe và có sự phục hồi tốt chiếm 88% và tỷ lệ bệnh nhân có cải thiện nhưng chưa hồi phục chiếm 12% (Hình 1).

Đa số tình trạng bệnh nhân điều trị tại trạm y tế là những bệnh mãn tính, có thể đã từng được điều trị tại các bệnh viện tây y khác mà chưa đạt kết quả (như đột quỵ, chấn thương,...) hay không muốn bị

ảnh hưởng bởi tác dụng phụ sau khi sử dụng thuốc nên quyết định điều trị bằng phương pháp cổ truyền. Ngoài ra, nghiên cứu cho thấy có kết quả tốt hơn ở nhóm điều trị bằng phương pháp kết hợp và dược liệu. Để phối hợp thuốc đông y và thuốc tây y đạt được yêu cầu an toàn, hiệu quả, kinh tế, mang lại lợi ích và đáp ứng yêu cầu của người bệnh, thầy thuốc lâm sàng cần thường xuyên cập nhật các kiến thức kinh điển và hiện đại của phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc.

Giữa các nhóm bệnh nhân khác nhau được chia theo độ tuổi, loại bệnh, hình thức sử dụng và loại thuốc sử dụng có sự khác biệt về tỷ lệ cải thiện tốt khi dùng YHCT ( $p < 0,001$ ). Tuy nhiên, tỷ lệ cải thiện bệnh được phân loại theo giới tính lại không có sự khác biệt giữa 2 nhóm nam và nữ ( $p = 0,839$ ). Tỷ lệ cải thiện bệnh phân loại theo từng nhóm bệnh nhân được trình bày tại Bảng 4.



Hình 1. Kết quả điều trị theo YHCT

Bảng 4. Tỷ lệ cải thiện bệnh phân loại theo từng nhóm bệnh nhân

Đặc điểm	Cải thiện tốt		Chưa tốt		P	
	N	Tỷ lệ (%)	n	Tỷ lệ (%)		
Giới tính	Nam	651	87,4	94	12,6	0,839
	Nữ	750	87,7	105	12,3	
Tuổi	< 40	226	85,9	37	14,1	<0,001
	40 – 60	822	85,1	144	14,9	
	>60	353	95,1	18	4,9	
Loại bệnh	Cơ xương khớp	900	93,7	61	6,3	<0,001
	Tiêu hoá	44	27,3	117	72,7	
	Rối loạn tiền đình	355	94,4	21	5,6	
	Cảm ho, sốt	102	100,0	0	0,0	
Hình thức sử dụng	Sử dụng thuốc đơn thuần	894	93,6	61	6,4	<0,001
	Kết hợp Châm cứu	199	93,0	15	7,0	
	Kết hợp xoa bóp – bấm huyệt	308	71,5	123	28,5	
Phân loại thuốc sử dụng	Dùng thuốc YHCT	1.096	93,5	76	6,5	<0,001
	Dùng thuốc dược liệu	305	71,3	123	28,7	

#### 4. KẾT LUẬN

Nhóm thuốc YHCT được bệnh nhân sử dụng phổ biến là hoạt huyết khứ ứ chiếm tỷ lệ 61,2%. Tỷ lệ cải thiện các triệu chứng bệnh ở bệnh nhân sử dụng thuốc YHCT là 88%. Các yếu tố liên quan đến kết quả điều trị bao gồm tuổi, loại bệnh, hình thức sử dụng YHCT và loại thuốc sử dụng.

Những kết quả trên cho thấy được tỷ lệ và hoạt động, hình thức khám chữa bệnh bằng YHCT của

người dân tại các trạm y tế của huyện Châu Thành, Hậu Giang đã có sự cải thiện. Các cơ quan chức năng cần có những chính sách hợp lý để thúc đẩy việc khám chữa bệnh bằng YHCT trong người dân, cũng như đẩy mạnh nghiên cứu nguồn dược liệu phong phú của Việt Nam từ đó phát triển thành thuốc dược liệu góp phần đa dạng nguồn lựa chọn của bác sĩ trong khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anh, V. T. K., Chương, N. H., Trang, N. T. M., & Hưng, P. N. L. (2022). Sử dụng dịch vụ Y học cổ truyền của người dân tại trạm y tế Phường 9, quận 8, TP. HCM. *Tạp chí y học Việt Nam*, 514(2), 185-189. <https://doi.org/10.51298/vmj.v514i2.2625>.

Ban Chấp hành Trung ương. (2017). *Tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*. (Số 20-NQ/TW).

Hà, H. T. S., & Thom, N. T. (2023). Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 529(2), 213-218. <https://doi.org/10.51298/vmj.v529i2.6491>.

Hiền, L. T., & Huy, Đ. Q. (2022). Mô tả thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân tại tỉnh Nam Định năm 2021. *Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam*, 46(5), 14-19. <https://doi.org/10.60117/vjmap.v46i5.56>.

- Huy, N. M. (2002). *Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới việc sử dụng YHCT của người dân huyện Lương Sơn tỉnh Hoà Bình* (Luận văn thạc sỹ y học). Đại học Y tế công cộng Hà Nội.
- Lý, H. T. H. (2006). *Khảo sát thực trạng nguồn nhân lực và sử dụng Y học cổ truyền ở một số địa phương tỉnh Bắc Ninh* (Luận văn thạc sỹ Y học). Đại học Y Hà Nội.
- Phượng, V. T. (2016) *Khảo sát tình hình ứng dụng các phương pháp Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe của nhân dân thành phố Tuy Hoà*, [http://yhctphuyen.vn/Detail\\_Tintuc.aspx?id=61&cmid=5&cid=17&detid=0](http://yhctphuyen.vn/Detail_Tintuc.aspx?id=61&cmid=5&cid=17&detid=0)
- Tâm, N. N. (2014). *Tình hình sử dụng thuốc y học cổ truyền và diễn biến kết quả điều trị tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2013* (Luận văn chuyên khoa I). Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Tâm, N. N., & Thọ, Đ. C. M. V. (2019). Tình hình khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại các trạm y tế của quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ năm 2018. *Tạp chí Y dược học Cần Thơ*, 20, 181-189.
10. Thúy, T., Nhạc, D. P., & Châu, B. H. (2005). *Bài giảng Y học cổ truyền, tập 1* (tái bản lần 4). Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Tuấn, T. Đ. (2013) *Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại tuyến xã phường thuộc tỉnh Hải Dương* (Luận văn thạc sỹ y học). Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.
- Từ, Đ. Q., Anh, T. N. T., Dung, T. M. T., Điền, P. B., Linh, Đ. N. D., Hoàng, L. M., & Diễm, L. N. (2023). Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc Y học cổ truyền và một số yếu tố liên quan đến sử dụng thuốc Y học cổ truyền của bệnh nhân đang điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2022. *Tạp chí Y dược học Cần Thơ*, 60,113-119.
- World Health Organization. (2023). *Traditional, Complementary and Integrative medicine*. [https://www.who.int/health-topics/traditional-complementary-and-integrative-medicine#tab=tab\\_1](https://www.who.int/health-topics/traditional-complementary-and-integrative-medicine#tab=tab_1).